

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 4 tháng 2 năm 2026



THÔNG TIN KHÁCH KHAI BÁO TẠM TRÚ

The printing date must be within one month of the student's submission date.

Họ và tên: Full name as in passport

Ngày sinh: Date of Birth

Giới tính: Gender

Quốc tịch: Nationality

Số hộ chiếu: Passport number

Người nhập:

Ngày nhập máy: 29/01/2026

Ngày xác nhận: 30/01/2026



The confirming date must be automatically generated by the Online Residence Registration System and must be within one year of the student's submission date.

Ngày đến: 29/01/2026

Ngày đi:

Ngày đi dự kiến: 10/03/2026

Địa chỉ tạm trú: Current address

Số phòng: Room number (if any)

Cơ sở lưu trú:

Phường/xã: Ward/Commune

Tỉnh/thành: City/Province

The expected moving out date is ON or AFTER the current visa expiry date.



Người thực hiện

Wet signature and full name of the landlord

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

ĐƠN XIN XÁC NHẬN TẠM TRÚ

Kính gửi: CÔNG AN PHƯỜNG TÂN HƯNG, QUẬN 7.

Họ và tên: [REDACTED] Sinh ngày: [REDACTED]

Hộ khẩu thường trú: [REDACTED]

Hộ chiếu số: [REDACTED] cấp ngày [REDACTED] tại [REDACTED]

Quốc tịch: [REDACTED]

Nay tôi làm đơn này kính mong Công An Phường Tân Hưng xác nhận cho tôi hiện đang tạm trú tại địa chỉ: [REDACTED]

Lý do: Để xin gia hạn Visa.

Tôi xin chân thành cảm ơn.

XÁC NHẬN CỦA CA P. TÂN HƯNG:

Ngày 06 tháng 01 năm 2023

NGƯỜI LÀM ĐƠN

D/S [REDACTED]

Đã ký tạm trú tại địa chỉ [REDACTED]

P. Tân Hưng, Quận 7 từ ngày 10/1/2022 đến

ngày 24/01/2023



THƯỜNG TÂN HƯNG, Ngày 06 tháng 01 năm 2023

THƯỜNG TÂN HƯNG, Ngày 06 tháng 01 năm 2023

THƯỜNG TÂN HƯNG, Ngày 06 tháng 01 năm 2023

Tên cơ sở lưu trú: (1)

(Name of accommodation establishment / organization)

Địa chỉ:

(Address- Write the exact physical address where the foreign guest is actually staying
(house number, street, ward, district, city/province)

Điện thoại:

(Phone number)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự Do- Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

PHIẾU KHAI BÁO TẠM TRÚ CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI
(TEMPORARY RESIDENCE DECLARATION FOR FOREIGNERS)

Kính gửi (To):

(Name of the local police station / ward police office where the accommodation is located)

STT (No.)	Họ Tên (Full name - CAPITAL LETTERS, as on passport)	Giới tính (Gender)		Ngày tháng năm sinh (Date of birth - DD/MM/YYYY)	Quốc tịch (Nationality)	Loại, số Hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế (Passport type & number) (2)	Loại, thời hạn, số, ngày cấp, cơ quan cấp thị thực (3) (Visa/permit type, validity, number, issue date & authority - or "Visa exempt")	Ngày, cửa khẩu nhập cảnh (4) (Date & visa entry port)	Mục đích nhập cảnh (Purpose of entry, please Write: Study/Học tập)	Tạm trú (từ ngày đến ngày) (Temporary residence: from - to)
		Nam (Male)	Nữ (Female)							

Xác nhận
(của đơn vị tiếp nhận)

Confirmation (by the receiving police unit) - left blank for police use

Đại diện cơ sở lưu trú
(Ký, ghi rõ họ tên)

Representative of accommodation establishment (sign & write full name)

Ghi chú:

(1) Cơ sở lưu trú du lịch, nhà khách, khu nhà ở cho người nước ngoài làm việc, lao động, học tập, thực tập, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, nhà riêng, hoặc cơ sở lưu trú khác theo quy định của pháp luật.

(1) Tourist accommodation, guesthouse, housing for foreigners working, studying, or interning, medical facility, private residence, or other lawful accommodation.

(2) Ghi rõ số, loại hộ chiếu (phổ thông, công vụ...) hoặc Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế;

(2) State the exact number and type of passport (ordinary, official, etc.) or other valid international travel document.

(3) Nếu nhập cảnh theo diện miễn thị thực thì ghi “Miễn thị thực”; nhập cảnh bằng giấy tờ khác thì ghi rõ theo thứ tự: loại giấy tờ (thị thực, thẻ tạm trú, giấy miễn thị thực, thẻ miễn thị thực đặc biệt, thẻ ABTC), số, thời hạn, ngày cấp, cơ quan cấp.

(3) If entering visa-free, write "Visa exemption". Otherwise, state in order: document type (visa, temporary residence card, visa-exemption certificate, special visa-exemption card, ABTC card), number, validity period, issue date, and issuing authority.

(4) Ghi ngày, tháng, năm, cửa khẩu nhập cảnh lần gần nhất.

(4) State the date and visa entry port of the most recent entry.